

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP NAM TÂN UYÊN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp 3700621209 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/07/2014

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP NAM TÂN UYÊN

Địa chỉ: Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: (0650) 3652 326

Fax: (0650) 3652 325

Website: www.namtanuyen.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH TP.HCM

Địa chỉ: Lầu 1 và Lầu 7, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 38 200 751

Fax: (08) 38 200 771

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP NAM TÂN UYÊN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp 3700621209 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/07/2014

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP NAM TÂN UYÊN

Địa chỉ: Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: (0650) 3652 326

Fax: (0650) 3652 325

Website: www.namtanuyen.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP.HCM

Địa chỉ: Lầu 1 và Lầu 7, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 38 200 751

Fax: (08) 38 200 771



MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
1.1	Giới thiệu về Tổ chức đăng ký giao dịch.....	5
1.2	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	6
1.3	Quá trình hình thành và phát triển	6
1.4	Quá trình tăng vốn của công ty:.....	7
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	10
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	13
3.1	Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại	13
3.2	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	14
3.3	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	14
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng	15
4.1.	Danh sách công ty mẹ	15
4.2.	Danh sách công ty con	15
4.3.	Danh sách công ty liên doanh liên kết	15
4.4.	Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty	16
4.5.	Đơn vị trực thuộc	16
5.	Hoạt động kinh doanh.....	16
5.1	Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty	16
5.2	Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động.....	16
5.3	Chi phí hoạt động.....	17
5.4	Hoạt động Marketing	17
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	17
6.1	Hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	17
6.2	Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong thời gian qua.....	18
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	21
7.1	Vị thế của Công ty trong ngành	21
7.2	Triển vọng phát triển của ngành	23
8.	Chính sách đối với người lao động	23
8.1	Số lượng người lao động trong công ty	23
8.2	Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi	24
9.	Chính sách cổ tức.....	25
10.	Tình hình tài chính.....	26
10.1	Các chỉ tiêu cơ bản.....	26
10.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	36

00E
CƠ
CỔ
HỮU
CƠ
NAM
TÂN UYÊN

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

11.	Tài sản.....	36
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	46
12.1	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	46
12.2	Căn cứ để đặt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....	46
12.3	Kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên.....	48
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký giao dịch.....	49
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	49
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	49
II.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BAN KIỂM SOÁT.....	50
A.	Hội đồng quản trị.....	50
B.	Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.....	57
C.	Ban kiểm soát.....	60
D.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	63
III.	PHỤ LỤC.....	64

21
NG
PH
NG
TÂN
UYÊN

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của Công ty.....	7
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 03/10/2016.....	14
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại 03/10/2016.....	14
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần theo lĩnh vực hoạt động của Công ty.....	16
Bảng 5: Chi phí hoạt động chính	17
Bảng 6: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của CTCP KCN Nam Tân Uyên.....	17
Bảng 7: Mức lương bình quân qua các năm của CTCP KCN Nam Tân Uyên.....	25
Bảng 8: Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm	26
Bảng 9: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	27
Bảng 10: Cơ cấu nợ vay.....	27
Bảng 11: Các khoản phải thu	28
Bảng 12: Các khoản phải trả	33
Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	36
Bảng 14: Giá trị TSCĐ hữu hình chủ yếu tại thời điểm 31/12/2015	36
Bảng 15: Giá trị TSCĐ hữu hình chủ yếu tại thời điểm 30/06/2016	37
Bảng 16: Danh sách các lô đất Công ty đang quản lý và sử dụng.....	38

26
TY
HÀNG
NG
H U
T.B

CÁC KHÁI NIỆM

BKS	: Ban kiểm soát
CNĐKDN	: Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Công ty	: Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
DTT	: Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	: Tài sản cố định
UBND	: Ủy ban Nhân dân
VCBS	: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

9-C
HIỆ
YÊN
INH F

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Tổ chức đăng ký giao dịch

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên**

Tên tiếng Anh: Nam Tan Uyen Joint Stock Corporation

Tên viết tắt : NTC

Vốn điều lệ đăng ký: 160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng)

Vốn điều lệ thực góp: 160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng)

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Minh Hùng** – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Trụ sở chính: Đường ĐT 747B, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: (0650) 3652 326

Fax: (0650) 3652 325

Website: www.namtanuyen.com.vn

E-mail: namtanuyen@vnn.vn

Logo Công ty:



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700621209 đăng ký lần đầu ngày 21/02/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 09/07/2014 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

Ngành nghề kinh doanh chính: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

- Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp;
- Thi công xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, giao thông, cầu đường;
- San lấp mặt bằng;
- Kinh doanh nhà ở, cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà kho, bến bãi;
- Trồng, khai thác, chế biến, kinh doanh nguyên liệu, sản phẩm cao su, gỗ rừng trồng;
- Hoạt động thu gom và xử lý rác thải. Kinh doanh dịch vụ cảng, bến bãi;

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Vận chuyển hàng hóa đường bộ, đường thủy;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn;
- Đầu tư tài chính;

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên
Loại chứng khoán	: Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	: NTC
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch	: 16.000.000 cổ phiếu
Tỷ lệ số cổ phần đăng ký giao dịch trên tổng số cổ phần đã phát hành	: 100%
Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch	: 0 cổ phần, tương ứng với 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên
Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài	: Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015. Tại thời điểm ngày 03/10/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% vốn điều lệ Công ty.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Bình Dương thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, giữ vai trò trung tâm kinh tế lớn của cả nước về công nghiệp, dịch vụ và đô thị. Trong đó, việc mở rộng và phát triển các KCN là một trong những mục tiêu ưu tiên phát triển hàng đầu trong bước đường công nghiệp hóa và đô thị hóa của tỉnh Bình Dương, trong đó có KCN Nam Tân Uyên.

Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 17/11/2004 đã tiến hành Đại hội cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên. Sở Kế hoạch – Đầu tư tỉnh Bình Dương đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700621209 (số cũ: 4603000142) lần đầu ngày 21/02/2005, thay đổi lần 8 ngày 09/07/2014.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Công ty bắt đầu đầu tư cơ sở hạ tầng trên diện tích 331,97 ha và đã thu hút dự án đầu tiên thuê lại đất tại khu công nghiệp Nam Tân Uyên và ngày 25/10/2005 đến nay đã lấp đầy được 100% diện tích đất thương phẩm. Năm 2006, Công ty bắt đầu hoạt động có lãi và lũy kế lợi nhuận sau thuế từ năm 2006 đến 2015 (10 năm) là 294,52 tỷ đồng.

Từ những thành công mà công ty đã đạt được, năm 2010 Công ty tiếp tục mở rộng Khu công nghiệp Nam Tân Uyên tại Xã Hội Nghĩa và Thị trấn Uyên Hưng thuộc thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với qui mô 288,52 ha (Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng). Đến nay Công ty đã thu hút đầu tư đạt 87,95% trên diện tích thương phẩm.

Với những thành tích từ dịch vụ cho thuê xưởng, năm 2012 Công ty tiếp tục đầu tư nhà xưởng cho thuê số 2 tại Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng.

Các sự kiện khác:

Ngày 21/10/2008, Công ty đã khởi công xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tập trung (giai đoạn 1) với công suất 2.000m³/ngày đêm.

Ngày 01/07/2009, Công ty đã tiến hành khởi công xây dựng Nhà xưởng cho thuê trên diện tích 6,37ha và đến nay đã cho thuê hết diện tích.

Ngày 30/11/2012, Công ty cũng đã tiến hành khởi công xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng.

Ngày 12/02/2015, Công ty đã khởi công xây dựng nhà máy xử lý nước thải Module 2 tại Khu công nghiệp Nam Tân Uyên hiện hữu.

Ngày 12/05/2009, Công ty nhận được sự chấp thuận là công ty đại chúng theo văn bản số 813/UBCK-QLPH của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Ngày 28/11/2014 Công ty nhận Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số 82/2014/GCNCP-VSD của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

1.4 Quá trình tăng vốn của công ty:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của Công ty

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
	18/06/2007		70 tỷ đồng	Công ty được thành lập trên cơ sở góp vốn từ bốn (04) cổ đông sáng lập, bao gồm: (1) Công ty cao su Phước Hòa; (2) Tổng Công ty	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000142 đăng ký lần đầu ngày 21/02/2005 do Sở KHĐT tỉnh Bình Dương cấp.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

				Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam); (3) Công ty Kỹ thuật xây dựng cơ bản cao su (nay là CTCP Xây dựng – Địa ốc cao su); (4) CTCP Đầu tư xây dựng cao su.	
1	14/04/2008	20	90	<ul style="list-style-type: none"> - Chào bán 14 tỷ đồng cho các cổ đông sáng lập hiện hữu theo tỉ lệ cổ phiếu đang giữ, cổ đông giữ 05 cổ phần được quyền mua 01 cổ phần mới giá 10.000đ/cp (bằng mệnh giá gốc); - Chào bán 3,5 tỷ đồng cho cổ đông là CB-CNV đang hưởng lương và thù lao tại công ty, với giá bán 14.000 đ/cp. - Chào bán 2,5 tỷ đồng cho các cổ đông khác (tổ chức và thể nhân có công sức đóng góp và có ảnh hưởng đến sự phát triển của công ty), với giá bán 14.000đ/cp 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 94/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2007; - Nghị quyết HĐQT số 83/NQ-HĐQT ngày 19/10/2007; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4603000142 đăng ký lần đầu ngày 21/02/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28/05/2008 do Sở KHĐT tỉnh Bình Dương cấp.
2	06/04/2010	70	160	<ul style="list-style-type: none"> - Chào bán 44,75 tỷ đồng cho các 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết HĐQT số 52/NQ-HĐQT ngày

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

				<p>cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 2:1, với giá bán 10.000đ/cp (bằng mệnh giá gốc);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chào bán 18,55 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 2:1, với giá bán 10.000đ/cp (bằng mệnh giá gốc); - Chào bán 3,5 tỷ đồng cho Công ty TNHH chứng khoán Thăng long (cổ đông chiến lược) giá tối thiểu 15.000 đ/cp; - Chào bán 3,2 tỷ đồng cho cổ đông là CBNV Công ty CP KCN Nam Tân Uyên đang hưởng lương và thù lao tại Công ty với giá bán là 15.000đ/cp. 	<p>12/05/2008;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 96/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/09/2008; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700621209 (số cũ 4603000142) đăng ký lần đầu ngày 21/02/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 14/06/2010 do Sở KHĐT tỉnh Bình Dương cấp. - Ủy ban chứng khoán nhà nước đã có văn bản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; và Công ty đã thực hiện nộp phạt đầy đủ theo quy định.
--	--	--	--	--	--

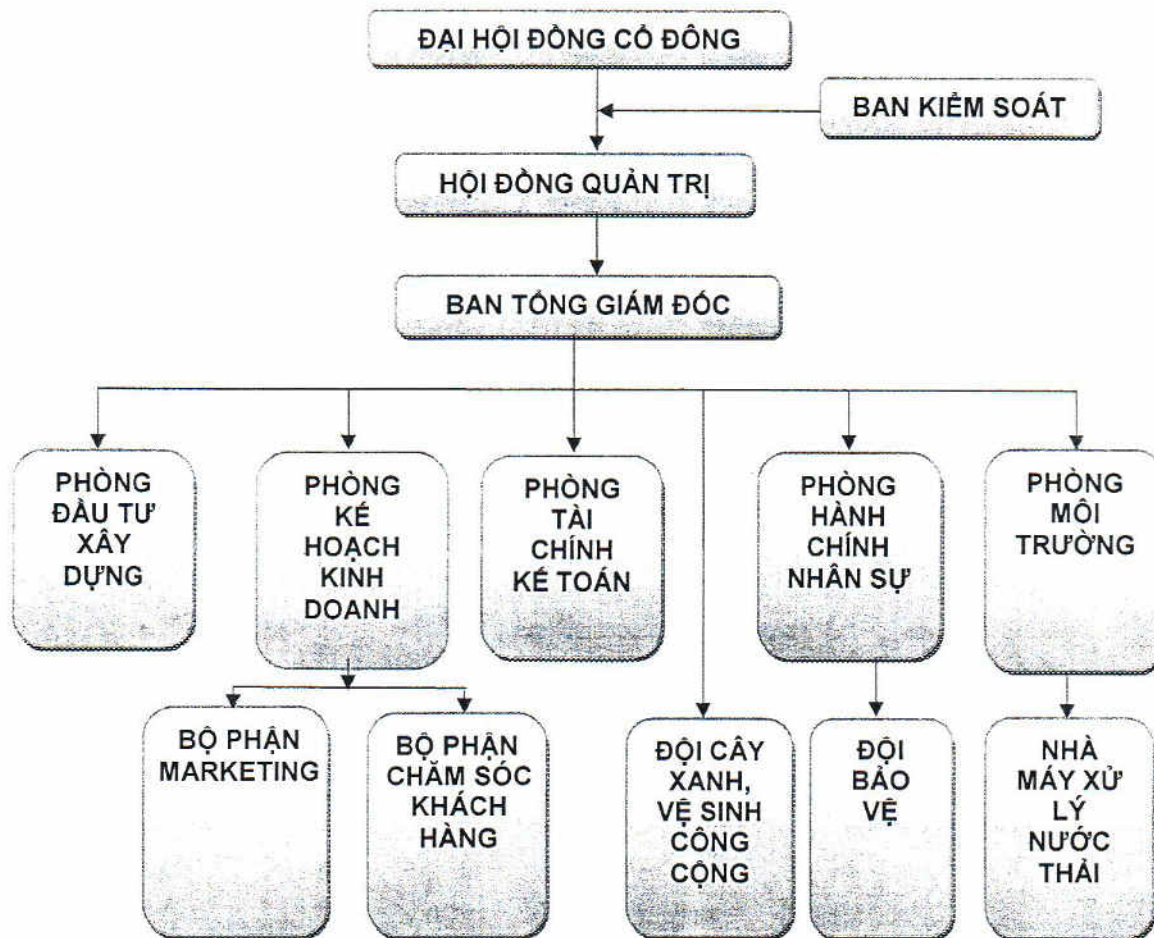
Nguồn: CTCP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua vào tháng ngày 20 tháng 04 năm 2011 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức ngày 22 tháng 4 năm 2016.

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua;

- Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng kiểm soát viên;

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn công ty kiểm toán.

Hội đồng quản trị: Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thẩm định và trình ĐHCĐ báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của Công ty;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHCĐ thông qua;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT. Bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức Tổng giám đốc, quyết định mức lương, thời hạn tuyển dụng và lợi ích khác của Tổng giám đốc;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Kế toán trưởng và các Phó Tổng Giám đốc, quyết định mức lương và lợi ích khác của Kế toán trưởng, các Phó Tổng Giám đốc trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;
- Báo cáo ĐHCĐ việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị mức, thời hạn và thủ tục chi trả cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng, tổ chức việc chi trả cổ tức, xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc phá sản Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Ban kiểm soát: BKS do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ của BKS không quá 05 năm. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc yêu cầu kiểm toán nội bộ hỗ trợ hoặc sử dụng tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban điều hành Công ty;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý;
- rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.
- Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Ban Tổng Giám đốc: Công ty có một Tổng Giám đốc điều hành, một số Phó Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất, và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Phòng Đầu tư xây dựng: Thực hiện các bước chuẩn bị và quản lý công tác đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp và các công trình phụ trợ khác; quản lý, điều hành và kiểm soát các hoạt động xây dựng các công trình mà Công ty làm chủ đầu tư.

Phòng Kế hoạch- kinh doanh: Xây dựng, thực hiện và kiểm soát kế hoạch, chính sách, chiến lược kinh doanh và PR của Công ty. Thực hiện công tác chăm sóc khách hàng.

Phòng Tài chính - Kế toán: Quản lý công tác tài chính-tín dụng, đầu tư tài chính, kinh doanh chứng khoán; báo cáo quản trị tài chính; theo dõi, kiểm soát hiệu quả của người đại diện nguồn vốn góp vào các doanh nghiệp khác. Quản lý công tác kế toán-tài vụ.

Phòng Hành chính nhân sự: Quản trị nhân sự và quản trị hành chính theo yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ; lãnh đạo Đội bảo vệ - phòng chống cháy nổ giữ gìn an toàn về an ninh trật tự và an toàn cháy nổ trong Khu công nghiệp và tại cơ quan đơn vị;

Phòng Môi trường: là một bộ phận chuyên môn trong bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc, có chức năng giúp Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ quản lý và bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp Nam Tân Uyên được nhà nước quy định gồm: đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường do hoạt động sản xuất, sinh hoạt và giao thông; giám sát việc thực hiện xử lý các nguồn ô nhiễm trong phạm vi khu công nghiệp; phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường; xây dựng cơ sở dữ liệu, thống kê thông tin, báo cáo môi trường; khai thác, vận hành Trạm xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp; quản lý xả thải và tính phí nước thải của các doanh nghiệp thành viên.

Các bộ phận khác:

- Bộ phận Marketing: Phụ trách các công việc nghiên cứu tiếp thị và thông tin hình ảnh khu công nghiệp đến khách hàng.
 - Bộ phận chăm sóc khách hàng: Phụ trách việc theo dõi và chăm sóc khách hàng thường xuyên của Công ty.
 - Đội cây xanh, vệ sinh công cộng: Ươm, trồng, chăm sóc hệ thống cây xanh do Công ty quản lý. Tổ chức vệ sinh đường, vỉa hè, khu vực dùng chung trong Khu công nghiệp; quản lý, theo dõi công tác thu gom, xử lý rác thải.
 - Đội bảo vệ: Phụ trách công tác giữ gìn an toàn về an ninh trật tự và an toàn cháy nổ trong Khu công nghiệp và tại Công ty.
 - Nhà máy xử lý nước thải: Theo dõi, quản lý chất lượng nguồn nước thải từ các doanh nghiệp và tổ chức vận hành nhà máy xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường.
3. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại**

3.1 Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày chốt danh sách 03/10/2016:

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 03/10/2016

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đồng (người)	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	202	16.000.000	100,00
1	Tổ chức	3	8.631.560	53,95
2	Cá nhân	198	7.318.440	45,74
3	Công đoàn Công ty	1	50.000	0,31
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng^{(I)+(II)+(III)}		202	16.000.000	100,00

Uyên do Trung tâm lưu ký chứng khoán lập tại ngày chốt danh sách 03/10/2016

3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 03/10/2016 như sau:

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại 03/10/2016

Stt	Tên cổ đông	Số CMTND/Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (cp)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam	0301266564	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Tp.HCM	3.267.000	20,42
2	Công ty Cổ phần Cao Su Phước Hòa	3700147532	Ấp 2, Xã Phước Hòa, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương	5.256.560	32,85
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	280264962	7 Khu phố 5 P. Linh Đông, Q. Thủ Đức, Tp.HCM	1.120.500	7,00
Tổng cộng				9.644.060	60,27

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân
Uyên do Trung tâm lưu ký chứng khoán lập tại ngày chốt danh sách 03/10/2016

3.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CTCP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700621209 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 21/02/2005. Đến nay cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

4.1. Danh sách công ty mẹ

Không có.

4.2. Danh sách công ty con

Không có

4.3. Danh sách công ty liên doanh liên kết

Tại ngày 30/06/2016, Công ty có 4 công ty kinh doanh liên kết sở hữu trực tiếp như sau:

- 1) Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Bắc Đông Phú
 - Địa chỉ: Khu phố Bàu Ké, Thị Trấn Tân Phú, huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước
 - Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng)
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3800565639 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 12/01/2007, đăng ký cấp thay đổi lần thứ hai ngày 09/08/2013
 - Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư ...
 - Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty: 4.000.000 cổ phần, tương đương 40% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Bắc Đông Phú
- 2) Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Cao su Bình Long
 - Địa chỉ: Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
 - Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng)
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4403000090 ngày 09/10/2017 và sửa đổi lần hai số 3800378251 ngày 02/01/2013 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.
 - Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư ...
 - Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty: 4.398.990 cổ phần, tương đương 36,36% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Cao su Bình Long
- 3) Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Dầu Giây
 - Địa chỉ: Xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4703000339 ngày 11/10/2006, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 10/04/2013 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư ...
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty: 2.660.000 cổ phần, tương đương 22,17% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Dầu Giây

4) Công ty Cổ phần Cao su Trường Phát

- Địa chỉ: Xã Hưng Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700827249 và thay đổi lần thứ 4 ngày 11/04/2014 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Bình Dương cấp
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Cưa, xẻ, bào gỗ và bào quản gỗ; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Sản xuất bao bì bằng gỗ ...
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty: 1.000.000 cổ phần, tương đương 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su Trường Phát

4.4. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

Không có.

4.5. Đơn vị trực thuộc

Không có.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và thi công xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, giao thông, cầu đường, san lấp mặt bằng.

5.2 Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần theo lĩnh vực hoạt động của Công ty

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng 2016	
	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	60.401	94,92	120.401	96,35	60.125	95,97
Doanh thu cung ứng dịch vụ	3.038	4,77	4.296	3,44	2.384	3,81
Doanh thu khác	197	0,31	264	0,21	138	0,22
Tổng cộng	63.636	100,00	124.961	100,00	62.647	100,00

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 – 30/06/2016 đã được soát xét của Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên

Doanh thu chính của Công ty đến từ hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư, đóng góp tỷ trọng 94,42% và 96,53% trong năm 2014 và 2015. Tiếp đến là doanh thu cung ứng dịch vụ góp tỷ trọng vào doanh thu lần lượt là 4,77% và 3,44% hàng năm của Công ty. Các mảng kinh doanh khác đóng góp tỷ trọng không đáng kể vào doanh thu chung toàn Công ty.

5.3 Chi phí hoạt động

Bảng 5: Chi phí hoạt động chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Tỷ trọng/DTT (%)	Năm 2015	Tỷ trọng/DTT (%)	6 tháng 2016	Tỷ trọng/DTT (%)
Giá vốn hàng bán	28.809	45,27%	39.894	31,93%	28.871	46,09%
Chi phí tài chính	19.749	31,03%	14.406	11,53%	4.131	6,59%
Chi phí bán hàng	1.263	1,98%	1.713	1,37%	703	1,12%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.892	42,26%	49.900	39,93%	18.296	29,20%
Tổng chi phí	76.713	120,55%	105.913	84,76%	52.001	83,01%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 – 30/06/2016 đã được soát xét của Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên

5.4 Hoạt động Marketing

Công ty hiện đang quảng bá hình ảnh qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội phạm vi trong nước và quốc tế và đồng thời cung cấp thông tin về hoạt động của mình thông qua trang thông tin điện tử <http://namtanuyen.com.vn>

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

6.1 Hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 6: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của CTCP KCN Nam Tân Uyên

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	6 tháng 2016
1	Tổng giá trị tài sản	1.176.764	1.727.714	46,82	1.881.541
2	Vốn chủ sở hữu	215.004	228.539	6,30	227.525
3	Doanh thu thuần	63.636	124.962	96,37	62.647
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27.555	62.576	127,09	35.091
5	Lợi nhuận khác	2.622	-897		
6	Lợi nhuận trước thuế	30.178	61.679	104,39	35.091
7	Lợi nhuận sau thuế	29.414	59.274	101,52	32.528
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	13.438	14.284	5,95	14.220
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	81,59%	80,98%		-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 – 30/06/2016 đã được soát xét của Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Tại ngày 31/12/2015, dự phòng tổn thất khoản đầu tư vào CTCP Khu công nghiệp An Điền với giá trị là 1.627.071.573 đồng, dựa trên cơ sở Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2014 của Công ty này. Đơn vị kiểm toán (Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC) không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị bị tổn thất của khoản đầu tư vào CTCP Khu công nghiệp An Điền tại ngày 31/12/2015. Do đó, Đơn vị kiểm toán không thể xác định liệu có cần thiết điều chỉnh giá trị dự phòng tổn thất đầu tư vào CTCP Khu công nghiệp An Điền hay không.

Vấn đề khác mà Đơn vị kiểm toán (Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC) đề cập theo Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 – 30/06/2016 đã được soát xét

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của CTCP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên đã được Kiểm toán viên đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ do ảnh hưởng của vấn đề trích lập dự phòng tổn thất đầu tư vào CTCP Khu công nghiệp An Điền do chưa thu thập được báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2015 của Công ty này. Vấn đề ngoại trừ ngày không còn ảnh hưởng đến báo cáo cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 – 30/06/2016.

6.2 Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong thời gian qua

❖ Thuận lợi

Khu công nghiệp Nam Tân Uyên nằm trên tuyến đường ĐT747 và ĐT747B. Đây là hai tuyến tỉnh lộ quan trọng của thị xã Tân Uyên, kết nối lên phía nam với đường ĐT743, quốc lộ 13, quốc lộ 1K, quốc lộ 1A và các tuyến đường quan trọng khác của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Gần sân bay mới Long Thành, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất và các cảng khu vực trên sông Đồng Nai và sông Thị Vải, trong tương lai sẽ có các đường vành đai 3 và đường vành đai 4 nối các tỉnh

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Bình Dương, Đồng Nai, Long An, vv... Là khu vực có địa hình tương đối bằng phẳng, nền đất cứng; ít bị ảnh hưởng bởi thiên tai bão, lũ,... là điều kiện thuận lợi cho việc dựng nhà xưởng phát triển công nghiệp. Đó là điều kiện thuận lợi cho giao thông vận tải hàng hoá của doanh nghiệp.

Là địa phương luôn chú trọng công tác quy hoạch hạ tầng giao thông, khu công nghiệp, khu đô thị, thông tin - viễn thông, điện, nước, ... khá đồng bộ và từng bước hiện đại, quỹ đất sạch sẵn có, đảm bảo đầy đủ các yêu cầu cho các doanh nghiệp khi đến đầu tư tại Bình Dương nói chung và KCN Nam Tân Uyên nói riêng.

Thái độ cầu thị, sự năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh trong việc đối thoại với doanh nghiệp; lãnh đạo các cấp, các ngành thường xuyên tiếp xúc, gặp gỡ, lắng nghe và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, nhà đầu tư. Công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính được thực hiện quyết liệt, triệt để ở tất cả các cấp, các ngành. Việc vận hành Khu hành chính mở tại Trung tâm hành chính tỉnh với mô hình một cửa, một cửa liên thông, hỗ trợ tư vấn pháp lý các thủ tục hành chính, đặc biệt là: cấp giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép xây dựng... sẽ tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin cho người dân, doanh nghiệp, tạo ra một môi trường bình đẳng, thuận lợi và an toàn cho các nhà đầu tư.

Công tác xúc tiến đầu tư được chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp phối hợp với lãnh đạo tỉnh và lãnh đạo các sở, ngành liên quan thực hiện trong và ngoài nước ngày càng đi chiều sâu và đạt hiệu quả, trong đó chú trọng vào từng quốc gia, từng nhà đầu tư ở các thị trường như Nhật Bản, Mỹ, EU, Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan... nhằm kêu gọi đầu tư vào các dự án: ít thâm dụng lao động, tiết kiệm năng lượng, cơ khí chính xác, điện, điện tử và những dự án có hàm lượng công nghệ cao.

Bình Dương luôn năng động, “dám nghĩ, dám làm”. Chính quyền tỉnh đã có nhiều giải pháp tích cực trong việc khai thác các nguồn lực, đầu tư đồng bộ, hiện đại hệ thống kết cấu hạ tầng.

Lực lượng lao động đông đảo, trình độ chuyên môn tay nghề từng bước được nâng lên.

Mặc dù bị ảnh hưởng bởi cuộc suy thoái kinh tế nhưng trong thời gian qua được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát và kịp thời từ Hội đồng quản trị và sự năng nổ, đoàn kết, nhiệt tình của tập thể lãnh đạo cùng cán bộ, nhân viên trong công ty nên từ khi thành lập đến nay công tác mời gọi, thu hút đầu tư hàng năm của KCN Nam Tân Uyên đều đạt và vượt mức chỉ tiêu đề ra, cụ thể kết quả đạt được trong 5 năm lên kế như sau:

Tình hình cho thuê đất của KCN Nam Tân Uyên qua các năm:

Năm	Kế hoạch (ha)	Thực hiện(ha)	Tỷ lệ thực hiện (%)
2011	12	16,2	135,00
2012	20	4,61	23,00
2013	20	20,57	102,85
2014	20	57,6	288,00
2015	50	100,36	200,72

Nguồn: CTCP KCN Nam Tân Uyên

Bên cạnh đó, KCN cũng nhận được nhiều sự tin tưởng và đồng hành từ phía các nhà đầu tư, doanh nghiệp đang hoạt động tại KCN đã giới thiệu rất nhiều bạn bè, đối tác đến tìm hiểu và thuê đất đầu tư vào KCN. Đồng thời cùng với sự quan tâm của các cơ quan, ban ngành trong tỉnh luôn hỗ trợ giúp đỡ KCN Nam Tân Uyên trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

chứng nhận đầu tư, đăng ký kinh doanh, giấy phép xây dựng... cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, hỗ trợ đấu nối hệ thống điện, nước và viễn thông phục vụ cho doanh nghiệp sản xuất.

Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn KCN luôn được ổn định, lực lượng bảo vệ kết hợp với lực lượng Công an, Quân sự địa phương trong tuần tra truy quét, xử lý ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các vụ việc xảy ra. Công tác phòng cháy chữa cháy luôn luôn được đảm bảo nên trong thời gian qua không có cháy nổ xảy ra.

❖ Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, trong quá trình hoạt động KCN Nam Tân Uyên cũng gặp không ít khó khăn, cụ thể:

Cạnh tranh trong thu hút đầu tư ngày càng gay gắt: Trong địa bàn tỉnh Bình Dương và các vùng lân cận phát triển quá nhiều KCN dẫn đến đối thủ cạnh tranh trực tiếp ngày càng nhiều hơn, thiếu sự liên kết giữa các KCN với nhau dẫn đến cạnh tranh trong thu hút đầu tư. Vốn đầu tư nước ngoài trên dự án có xu hướng giảm dần, các ngành nghề chủ yếu thuộc ngành nghề sử dụng nhiều lao động công nghệ thấp như dệt may, da giày, chế biến gỗ... Việc thu hút các ngành nghề sử dụng nhiều lao động như trên dẫn đến lao động nhập cư vào ô ạt, tỉ lệ lao động nhập cư trong KCN rất cao trên 85%. Nhiều lao động nhập cư phát sinh những vấn đề xã hội như nhà ở, trường học, bệnh viện, an ninh trật tự... Để giải quyết vấn đề này phải mất nhiều nguồn lực như tiền bạc, thời gian... và không phải dễ giải quyết.

Cơ sở hạ tầng còn chưa đảm bảo: Hệ thống giao thông bên ngoài khu công nghiệp tuy được đầu tư nhưng còn hạn chế, chậm tiến độ và chưa đồng bộ nên việc vận chuyển hàng hoá của các doanh nghiệp gặp không ít khó khăn. Dịch vụ thông tin viễn thông còn hạn chế, đường truyền Internet còn chậm, chưa đáp ứng nhu cầu các nhà đầu tư.

Công nhân lành nghề và cán bộ quản lý còn thiếu và còn yếu so với yêu cầu: Việc đáp ứng nguồn lao động lành nghề, có kỹ thuật cho các nhà đầu tư là một vấn đề khó khăn và thách thức cho thu hút đầu tư. Số lượng lao động được đào tạo ra trường hàng năm chưa đáp ứng được lượng cầu quá lớn của các doanh nghiệp, mặt khác các ngành nghề đào tạo còn hạn chế, cần phải đa dạng hơn. Đối với cán bộ quản lý, hầu hết là từ các trung tâm đô thị lớn lên làm việc như thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Thủ Dầu Một, dân địa phương chỉ đáp ứng một tỷ lệ rất nhỏ so với nhu cầu, mặt khác về trình độ quản lý, kinh nghiệm cũng như khả năng diễn đạt bằng ngôn ngữ nước ngoài còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

Các cơ chế chính sách của nhà nước còn hạn chế: Chính sách tài chính, tiền tệ, luật pháp chưa đồng bộ, một số quy định chưa phù hợp với thông lệ quốc tế. Đặc biệt, việc quy định tiền lương tối thiểu của người lao động trong doanh nghiệp FDI là chưa hợp lý. Trong bối cảnh hiện nay, điều phù hợp nhất về giá lao động là hãy để doanh nghiệp và người lao động tự thỏa thuận với nhau. Việc quy định lương tối thiểu người lao động của nhà nước trong vùng này không những ngược lại với quy luật của kinh tế thị trường mà còn làm các nhà đầu tư không yên tâm.

Quy mô hoạt động KCN Nam Tân Uyên ngày càng phát triển mở rộng, được chia làm 02 khu vực, địa bàn giáp ranh với 04 phường, xã, hệ thống giao thông mở, trong khi lực lượng bảo vệ còn mỏng nên công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ gặp nhiều khó khăn.

Vấn đề an sinh xã hội, giải quyết nhà ở và đời sống tinh thần cho người lao động nhập cư là một vấn đề nan giải.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Khoảng cách và thời gian di chuyển từ KCN Nam Tân Uyên đến các khu vực lân cận như sau:

Địa điểm đến	Khoảng cách (km)	Thời gian di chuyển (phút)
Trung tâm Tp. Hồ Chí Minh	30	45
Cảng Tân Cảng Sài Gòn	28	45
Cảng Sài Gòn	31	50
Sân bay Tân Sơn Nhất	30	40
Cảng khô Sóng Thần	14	15
Trung tâm tỉnh Bình Dương	10	15
Trung tâm tỉnh Đồng Nai	22	25

Nằm trong vùng kinh tế khoa học và xã hội quan trọng như vậy sẽ giúp cho KCN Nam Tân Uyên có nhiều lợi thế để cung cấp những dịch vụ tốt nhất chẳng hạn như: giá nhân công thấp, giá đầu tư cho cơ sở hạ tầng ưu đãi và là nơi thuận lợi cho các nhà đầu tư có thể đi vào thị trường Tp. Hồ Chí Minh đầy tiềm năng, nguồn nhân lực tốt và các phương tiện tiện ích khác hoặc có thể đi ra nhiều thị trường khác thông qua các cảng sông, cảng biển lớn như Cát Lái, Thị Vải, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất và Long Thành, ga xe lửa Sóng Thần, đường Xuyên Á, tuyến xe lửa Bắc Nam của Việt Nam, đường Quốc lộ 13, 1A, và đường cao tốc Mỹ Phước – Tân Vạn...

➤ Các thành tựu đạt được của Công ty

Thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, ngoài các lĩnh vực đầu tư như thủy điện, xi măng, đường giao thông..., Tập đoàn Công nghiệp CSVN và các đơn vị thành viên còn quan tâm đầu tư kinh doanh các dự án khu công nghiệp. Cùng với các khu công nghiệp bạn trong cùng tập đoàn, Khu công nghiệp Nam Tân Uyên là một trong những mô hình công nghiệp kiểu mẫu của ngành cao su trong những năm qua.

Được hình thành từ năm 2005 cho đến nay, KCN Nam Tân Uyên đã gặt hái được những thành công ngoài sự mong đợi của Hội đồng quản trị đề ra cũng như của các cấp các ban ngành tỉnh Bình Dương, mỗi năm đều có sự tăng trưởng, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước. Diện tích đất của khu công nghiệp Nam Tân Uyên hiện hữu cho thuê đạt 228,98 ha (chiếm 100% tổng diện tích đất thương phẩm), thu hút được 106 dự án đầu tư, trong đó có 34 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, 72 dự án đầu tư trong nước. Diện tích đất của khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng cho thuê đạt 164,55 ha (chiếm hơn 82% tổng diện tích đất thương phẩm), thu hút được 72 dự án đầu tư, trong đó có 33 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, 39 dự án đầu tư trong nước, với tổng vốn đầu tư hiện nay khoảng 728 tỷ đồng, thu hút hơn 10.000 lao động. Hầu hết các dự án trong Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên là các ngành sản xuất công nghiệp sạch, sử dụng ít lao động và vốn đầu tư khá lớn.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Cùng với lợi thế đó, vừa qua, ngày 28 tháng 01 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định phê duyệt số 173/TTg-KTN cho phép Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng diện tích thêm 346 ha tại xã Hội Nghĩa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Thành tích đạt được trong các năm:

Trong năm 2008, Công ty CP KCN Nam Tân Uyên được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đánh giá là đơn vị điển hình và kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất trong các đơn vị trực thuộc Tập đoàn về lĩnh vực hoạt động KCN.

Ngày 07/8/2009, Công ty đã được Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp kiêm Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Cao su xếp loại đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Ngày 21/01/2010 Bộ Công Thương Việt Nam trao tặng giấy chứng nhận đạt giải thưởng “Doanh nghiệp thương mại dịch vụ tiêu biểu năm 2009”.

Ngày 21/12/2009 được UBND tỉnh trao tặng Bằng khen là đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh Bình Dương năm 2009.

Ngày 04/04/2014 Công ty đã được Giấy khen của Ban giám đốc Công an Tỉnh Bình Dương tặng đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2009.

Được chủ tịch UBND huyện Tân Uyên trao giấy khen bình chọn là tập thể điển hình trong phong trào thi đua yêu nước 05 năm 2005 – 2009.

Công ty đã được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam tặng bằng khen “Đạt thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh và công tác chuyên môn các năm: 2011, 2012, 2013, 2014, 2015”.

Ngày 04/04/2012, Công ty đã được Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế tặng giấy khen “Đã có thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế năm 2011”.

Ngày 13/08/2012, Công ty đã được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương tặng giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân tham gia phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Dương”

Ngày 09/10/2012, Công ty đã được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương tặng giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD góp phần vào sự phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Bình Dương năm 2012”

Ngày 11/03/2013, Công ty đã được Công an tỉnh Bình Dương tặng giấy khen “Đạt thành tích tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự năm 2012”

Ngày 09/12/2013, Công ty đã được Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam tặng bằng khen “Đạt thành tích xuất sắc hoàn thành trước kế hoạch SXKD năm 2013”

Ngày 13/01/2014, Công ty đã được Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam tặng bằng khen “Tập thể lao động xuất sắc năm 2013”

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Ngày 29/12/2014, Công ty đã được Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam tặng bằng khen “Đạt thành tích xuất sắc hoàn thành trước kế hoạch SXKD năm 2014”

Ngày 23/12/2014, Công ty đã được UBND tỉnh Bình Dương tặng bằng khen” Đã có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở 2 năm 2013-2014”

Ngày 28/12/2015, Công ty đã được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam tặng bằng khen “Đạt thành tích xuất sắc hoàn thành trước kế hoạch SXKD năm 2015”

Ngày 28/12/2015, Công ty đã được UBND thị xã Tân Uyên tặng giấy khen “Khen thưởng việc chấp hành tốt quy định của pháp luật và có nhiều đóng góp trong công tác an sinh xã hội trên địa bàn thị xã Tân Uyên năm 2015”

➤ Thị trường và thị phần hiện tại:

Thị trường chính của Công ty CP KCN Nam Tân Uyên vẫn là tất cả các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Hiện tại Công ty đang xây dựng kế hoạch xúc tiến mở rộng sang các dự án và doanh nghiệp của các nước như: Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật, Singapore...

Các đối thủ cạnh tranh chính của Công ty trong khu vực gồm: KCN Sóng Thần 3, KCN Mỹ Phước, KCN Việt Nam Singapore, KCN An Tây, KCN Đồng An II.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Hiện nay, các khu công nghiệp, khu chế xuất giữ một vai trò quan trọng trong nền kinh tế các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển. Các khu công nghiệp được hình thành nhằm giải quyết những nhiệm vụ kinh tế đối ngoại cũng như các nhiệm vụ chung của đất nước. Sự ra đời các loại mô hình KCN là kết quả của những đổi thay quan trọng diễn ra trong nền kinh tế mỗi nước và nền kinh tế thế giới vào những thập kỷ gần đây. Nền kinh tế Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể từ khi chính sách đổi mới được áp dụng trong thời gian qua. GDP năm 2015 đạt 6,68%, là mức tăng cao nhất trong 5 năm qua (năm 2011 tăng 6,24%; năm 2012 tăng 5,52%; năm 2013 tăng 5,42% và năm 2014 tăng 5,98%). Bình quân 5 năm 2011-2015 tăng 5,9%/năm. GDP/người năm 2015 đạt 2.228 USD. Bình Dương xác định, định hướng từ nay đến năm 2020, công nghiệp là ngành kinh tế chủ lực thực hiện công cuộc công nghiệp hoá – hiện đại hoá của tỉnh trong đó các KCN đóng vai trò quan trọng, tạo động lực tập trung thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế vào địa bàn tỉnh theo đúng quy hoạch, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao trình độ lao động địa phương và bảo vệ môi trường. Phát triển các KCN theo hướng hình thành chuỗi các KCN cùng với sự phát triển các khu đô thị, khu dân cư và hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội cần thiết cho toàn khu vực, góp phần đẩy mạnh tốc độ đô thị hoá, hiện đại hoá của tỉnh một cách đồng bộ. Quy hoạch các KCN của tỉnh phù hợp với quy hoạch phát triển vùng theo hướng kết nối với hệ thống giao thông, sân bay, cảng biển... trong khu vực Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Các KCN cần tập trung thu hút các dự án đầu tư có quy mô lớn, ít sử dụng lao động, ưu tiên các dự án đầu tư có hàm lượng công nghệ cao, công nghệ sạch, tạo sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Số lượng người lao động trong công ty

Tính đến thời điểm 31/07/2016, tổng số lao động của Công ty là 129 người, với cơ cấu phân theo: giới tính và trình độ chuyên môn được thể hiện cụ thể như sau:

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Bảng: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/07/2016

Stt	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo giới tính	129	100
1	Nam	105	81,40
2	Nữ	24	18,60
II	Phân theo trình độ lao động	129	100
1	Trên đại học	2	1,55
2	Trình độ đại học	40	31,01
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	6	4,65
4	Trình độ khác (tốt nghiệp phổ thông)	81	62,79
III	Phân theo loại hợp đồng lao động	129	100
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động		
2	Hợp đồng không thời hạn	125	96,90
3	Hợp đồng thời hạn từ 1 - 3 năm	4	3,10

Nguồn: Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên

8.2 Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi

❖ Chính sách tuyển dụng

Công ty sẽ chủ động có những kế hoạch, chính sách tuyển dụng nhân sự với những tiêu chí khác nhau để tuyển được nhân sự phù hợp với định hướng và nhu cầu phát triển của Công ty.

Công ty chú trọng quy hoạch nhân sự phục vụ trong công tác quản lý, thu hút lao động có trình độ, chuyên môn, tay nghề phục vụ cho sự phát triển của Công ty.

❖ Chính sách đào tạo

Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo từ cấp quản lý cho đến các lao động trực tiếp được tiếp thu những kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm, tay nghề... để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể;

Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: Gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước;

Tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật bằng các hình thức như: Đào tạo tại chỗ và gửi đi học các trường đào tạo nghề;

Xây dựng tiêu chuẩn viên chức chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

và bố trí cán bộ;

Đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao; Công nhân kỹ thuật có trình độ lành nghề;

Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý, có kế hoạch tuyển dụng lao động có tay nghề để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

❖ Chính sách lương

Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý; Xây dựng thang bảng lương theo quyết định, nghị định 49/2013/NĐ-CP và 50/2013/NĐ-CP của chính phủ.

Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người;

Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ tiền lương, tham quan, học tập kinh nghiệm...

Bảng 7: Mức lương bình quân qua các năm của CTCP KCN Nam Tân Uyên

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	7.440.000	7.800.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên

❖ Chính sách thưởng

Đối tượng áp dụng: Thưởng cho toàn bộ CBCNV đang làm việc tại Công ty.

Hình thức thưởng: Tiền thưởng được thực hiện vào cuối năm, Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ và căn cứ vào kết quả xét thi đua (Tùy theo kết quả kinh doanh hàng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có công ty sẽ trích thưởng đột xuất cho CBCNV có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

❖ Chính sách phúc lợi

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho Cán bộ công nhân viên (CBCNV), tạo điều kiện cho công nhân viên đi nghỉ mát, nâng cao tinh thần và rèn luyện sức khỏe.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên quan tâm đến gia đình của người lao động, như tặng quà cho CBCNV đã nghỉ hưu nhân dịp tết cổ truyền, khen thưởng con em của CBCNV đạt thành tích cao trong học tập... xây dựng Công ty thành một đại gia đình của người lao động.

9. Chính sách cổ tức

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm được ĐHĐCĐ quyết định từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Bảng 8: Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Dự kiến Năm 2016
Tỷ lệ chi trả cổ tức	15%	30%	15%

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên các năm 2014, 2015 và 2016

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2014 và năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông các năm 2014, 2015 và 2016 nhất trí thông qua. Cổ tức năm 2014 và năm 2015 được chi trả bằng tiền mặt, và đã được Công ty chi trả toàn bộ cho các cổ đông.

10. Tình hình tài chính

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Kỳ kế toán của Công ty Nhà nước bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Các kỳ kế toán của Công ty Cổ phần bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

10.1.1 Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo phương pháp khấu hao đường thẳng: Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà xưởng, vật kiến trúc : 06 – 25 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn : 06 – 30 năm
- Máy móc, thiết bị : 06 – 15 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý : 03 – 10 năm
- Tài sản cố định vô hình : 03 – 10 năm
- Quyền sử dụng đất vô thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao

10.1.2 Các khoản phải nộp theo luật định

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn các khoản phải nộp theo luật định về thuế. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Bảng 9: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.791.919.233	1.203.672.745	5.888.269.819

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 – 30/06/2016 đã được soát xét của CTCP Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên

10.1.3 Tình hình công nợ

❖ Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2014, 31/12/2015 và 30/06/2016 Công ty có số dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn như sau:

Bảng 10: Cơ cấu nợ vay

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Vay và nợ ngắn hạn	69.845.718.677	219.340.916.587	105.148.453.087
Vay và nợ dài hạn		9.206.000.000	8.808.000.000
Tổng cộng	69.845.718.677	228.546.916.587	113.956.453.087

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 – 30/06/2016 đã được soát xét của CTCP Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên

➤ Các khoản vay ngân hàng theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015:

Thông tin chi tiết liên quan đến khoản vay ngắn hạn:

Số hợp đồng	Thời hạn vay	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
Số 049B15 ngày 09/07/2015. Hạn mức vay: 350 tỷ đồng. Mục đích vay: Bổ sung nguồn vốn lưu động.	12 tháng	5,5%/ năm	Đảm bảo bằng quyền kinh doanh và khai thác KCN Nam Tân Uyên

Thông tin chi tiết liên quan đến khoản vay dài hạn:

Số hợp đồng	Thời hạn vay	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
Số 10-15/TDĐT-QMT/NTU ngày 25/09/2015. Hạn mức vay: 14 tỷ đồng.	84 tháng	3,6%/năm	Đảm bảo bằng chứng thư bảo lãnh của ngân hàng đối tác của Công

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Mục đích vay: Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải			ty CP KCN Nam Tân Uyên
---	--	--	------------------------

- Các khoản vay ngân hàng theo Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 – 30/06/2016 đã được soát xét như sau:

Thông tin chi tiết liên quan đến khoản vay ngắn hạn:

Số hợp đồng	Thời hạn vay	Lãi suất	Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ	Hình thức đảm bảo
Số 049B15 ngày 09/07/2015. Hạn mức vay: 350 tỷ đồng. Mục đích vay: Bổ sung nguồn vốn lưu động.	12 tháng	5,5%/ năm đến 6,5%/năm	103.954.453.087 đồng	Đảm bảo bằng quyền kinh doanh và khai thác KCN Nam Tân Uyên

Thông tin chi tiết liên quan đến khoản vay dài hạn:

Số hợp đồng	Thời hạn vay	Lãi suất	Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ	Hình thức đảm bảo
Số 10-15/TDĐT-QMT/NTU ngày 25/09/2015. Hạn mức vay: 14 tỷ đồng. Mục đích vay: Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải	84 tháng	3,6%/năm	10.002.000.000 đồng, trong đó nợ đến hạn trả trong 06 tháng cuối năm 2016 là 796.000.000 đồng	Đảm bảo bằng chứng thư bảo lãnh của ngân hàng đối tác của Công ty CP KCN Nam Tân Uyên

❖ **Các khoản phải thu:**

Bảng 11: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	53.031.534.330	42.228.954.420	37.530.056.848
1	Phải thu khách hàng	7.172.793.295	7.999.177.784	8.211.945.606
2	Trả trước cho người bán	39.203.155.783	20.546.045.453	16.839.334.719
3	Phải thu khác	13.551.361.078	20.760.445.110	19.897.847.459
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(6.895.775.826)	(7.076.713.927)	(7.419.070.936)
5	Tài sản thiếu chờ xử lý		-	
II	Các khoản phải thu dài hạn	24.000.000.000	5.625.000.000	-
1	Phải thu dài hạn khác	31.000.000.000	25.250.000.000	25.250.000.000
2	Dự phòng phải thu dài hạn khó	(7.000.000.000)	(19.625.000.000)	(25.250.000.000)

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

đòi			
Tổng cộng	77.031.534.330	47.853.954.420	37.530.056.848

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2016 đã được soát xét của CTCP Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên

Đ

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

➤ Phải thu khách hàng ngắn hạn

	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
	VND	VND	VND
- Công ty TNHH Hexing	548.484.058	548.484.058	548.484.058
- Công ty TNHH Minglu (Việt Nam)	2.197.910.095	1.490.495.967	1.490.495.967
- Công ty TNHH Sơn He Huan Sham (Việt Nam)		5.414.270.200	5.414.270.200
- Các khoản phải thu khách hàng khác	4.426.399.142	545.927.559	758.695.381
Tổng Cộng	7.172.793.295	7.999.177.784	8.211.945.606

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2016 đã được soát xét của CTCP Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên

➤ Phải thu khác

	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
	Giá gốc VND	Giá gốc VND	Giá gốc VND
	Dự phòng VND	Dự phòng VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	13.551.361.078	20.760.445.110	19.897.847.459
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	4.950.255.276	11.509.887.007	10.349.636.297
Phải thu về bảo hiểm xã hội		25.000.331	337.694
Phải thu về bảo hiểm y tế			219.000.000
Tạm ứng			145.500.000
Cho Công đoàn mượn	370.500.000		
Khoản ứng cho Điện lực tỉnh Bình		2.886.497.772	3.136.497.772
Dương thi công công trình	2.246.245.802		
Phải thu về lãi hợp tác KD với Công ty CP chứng khoán Delta	5.984.360.000	5.984.360.000	5.984.360.000
Phải thu khác		59.200.000	62.515.696



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

	31/12/2014		31/12/2015		30/06/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
b) Dài hạn	31.000.000.000	(7.000.000.000)	25.250.000.000	(19.625.000.000)	25.250.000.000	(25.250.000.000)
Phải thu về khoản đầu tư gián tiếp - Công ty CP ĐT VRG Sài Gòn	5.750.000.000					
Đầu tư gián tiếp vào Làng biệt thự du lịch sinh thái Q.9 (*)	11.250.000.000		11.250.000.000	(5.625.000.000)	11.250.000.000	(11.250.000.000)
Phải thu vốn hợp tác KD với Công ty chứng khoán Delta (**)	14.000.000.000	(7.000.000.000)	14.000.000.000	(14.000.000.000)	14.000.000.000	(14.000.000.000)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2016 đã được soát xét của CTCP Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên

Ghi chú:

- (*) Đây là khoản đầu tư gián tiếp vào dự án Làng Biệt thự ven sông Quận 9. Tuy nhiên hiện tại dự án đã bị Ủy Ban nhân dân Quận 9 thu hồi để chuyển đổi mục đích. Ban lãnh đạo Công ty xác định khả năng thu hồi khoản đầu tư là khó nên Công ty đã trích lập dự phòng 100% số tiền đầu tư.
- (**) Đây là khoản tiền góp vốn 14 tỷ đồng cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Cao su (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán Delta) để kinh doanh cổ phiếu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐHTHK-RUBSE ngày 21/08/2007, với tỷ suất lợi nhuận cố định là 5,04%/06 tháng. Do Công ty Cổ phần Chứng khoán Delta gặp khó khăn, hết hạn hợp đồng quá 3 năm chưa thanh toán phần gốc và lãi nên Công ty đã trích dự phòng 100% số tiền gốc và lãi liên quan đến khoản đầu tư.

➤ Nợ xấu

	31/12/2014		31/12/2015		30/06/2016	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi, trong đó:	32.997.191.650	19.101.415.825	33.646.577.590	6.944.863.663	33.671.841.938	1.043.131.448
<i>Khoản đầu tư gián tiếp vào làng biệt thự ven sông</i>	<i>11.250.000.000</i>	<i>11.250.000.000</i>	<i>11.250.000.000</i>	<i>5.625.000.000</i>	<i>11.250.000.000</i>	<i>0</i>
<i>Phải thu về vốn và lãi khoản hợp tác KD Công ty CP Chứng khoán Delta</i>	<i>19.984.360.000</i>	<i>7.000.000.000</i>	<i>19.984.360.000</i>	<i>19.984.360.000</i>	<i>19.984.360.000</i>	<i>19.984.360.000</i>
<i>Phải thu Công ty TNHH Hexing</i>	<i>548.484.058</i>	<i>274.242.029</i>	<i>548.484.058</i>	<i>164.545.217</i>	<i>548.484.058</i>	<i>164.545.217</i>



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

<i>Phải thu Công ty TNHH Minglu (Việt Nam)</i>	1.490.495.967	1.043.347.177	1.490.495.967	745.247.984
<i>Các khoản khác</i>	-	-	-	-
<i>Thông tin về các khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm ... phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu</i>	1.214.347.592 411.730.605	577.173.796	373.237.565 583.607.577	133.338.247

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2016 đã được soát xét của CTCP Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên

11/01/2016

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

❖ Các khoản phải trả:

Bảng 12: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I	Nợ ngắn hạn	109.874.208.994	292.201.407.653	199.453.210.765
1	Phải trả cho người bán	575.385.269	11.261.169.678	6.261.015.727
2	Người mua trả tiền trước	27.376.327.782	52.300.152.727	47.677.422.886
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.791.919.233	1.203.672.745	5.888.269.819
4	Phải trả người lao động	1.678.800.606	1.956.956.051	2.608.024.531
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	643.434.093	474.050.927	7.150.106.974
6	Phải trả ngắn hạn khác	2.647.217.868	3.240.110.502	19.008.517.582
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	69.845.718.677	219.340.916.587	105.148.453.087
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.315.405.466	2.424.378.436	5.711.400.159
II	Nợ dài hạn	851.885.550.939	1.206.973.326.799	1.454.562.989.452
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn ^(*)	843.905.418.953	1.184.756.697.314	1.431.880.098.914
2	Phải trả dài hạn khác	7.980.131.986	13.010.629.485	13.874.890.538
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		9.206.000.000	8.808.000.000
	Tổng cộng	961.759.759.933	1.449.174.734.452	1.654.016.200.217

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2016 đã được soát xét của CTCP Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên

Ghi chú (*):

- Doanh thu chưa thực hiện của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 là doanh thu cho thuê khu công nghiệp của Công ty với số dư là 1.184.756.697.314 đồng. Khoản doanh thu này được phân bổ dần vào doanh thu hoạt động kinh doanh trong các năm tiếp theo căn cứ thời gian thuê đất còn lại mà khách hàng đã trả tiền trước.
- Doanh thu chưa thực hiện của Công ty tại thời điểm 30/06/2016 là doanh thu cho thuê khu công nghiệp của Công ty với số dư là 1.431.880.098.914 đồng. Khoản doanh thu này được phân bổ dần vào doanh thu hoạt động kinh doanh trong các năm tiếp theo căn cứ thời gian thuê đất còn lại mà khách hàng đã trả tiền trước.

❖ Các khoản đầu tư tài chính

	30/06/2016		31/12/2015		31/12/2015	
	Giá gốc VND	Giá ghi số VND	Giá gốc VND	Giá ghi số VND	Giá gốc VND	Giá ghi số VND
a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	495.127.367.043	495.127.367.043	390.846.423.611	390.846.423.611	270.180.000.000	270.180.000.000
Đầu tư ngắn hạn	188.978.538.507	188.978.538.507	304.646.423.611	304.646.423.611	241.980.000.000	241.980.000.000
- Tích gửi có kỳ hạn	188.978.538.507	188.978.538.507	304.646.423.611	304.646.423.611	241.980.000.000	241.980.000.000
Đầu tư dài hạn	306.148.828.536	306.148.828.536	86.200.000.000	86.200.000.000	28.200.000.000	28.200.000.000
- Tích gửi có kỳ hạn	306.148.828.536	306.148.828.536	86.200.000.000	86.200.000.000	28.200.000.000	28.200.000.000
b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	294.717.900.000	(1.131.175.785)	294.717.900.000	(1.627.071.573)	306.267.900.000	(14.197.219.973)
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	122.839.900.000	-	122.839.900.000	-	147.339.900.000	(12.792.389.820)
- Công ty Cổ phần Cảng Thạnh Phước					32.500.000.000	(12.792.389.820)
- Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú	40.000.000.000		40.000.000.000		32.000.000.000	
- Công ty Cổ phần Cao Su Trường Phát	10.000.000.000		10.000.000.000		10.000.000.000	
- Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao Su Bình Long	43.989.900.000		43.989.900.000		43.989.900.000	
- Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Dầu Giây	28.850.000.000		28.850.000.000		28.850.000.000	
Đầu tư vào đơn vị khác.	171.878.000.000	(1.131.175.785)	171.878.000.000	(1.627.071.573)	158.928.000.000	(1.404.830.153)
- Công ty Cổ phần Dầu từ Sài Gòn VRG	91.000.000.000		91.000.000.000		85.250.000.000	
- Công ty Cổ phần VRG Đắk Nông	35.931.500.000		35.931.500.000		35.931.500.000	

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	3,23	1,21
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	2,90	1,21
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	81,73	86,77
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	447,32	655,98
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	lần/năm	1,24	186,92
+ Vòng quay tổng tài sản	lần/năm	0,06	0,09
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	46,22	47,43
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	14,05	26,73
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	2,80	4,08
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	43,30	50,08

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên

11. Tài sản

❖ Tài sản cố định hữu hình

Giá trị TSCĐ hữu hình theo báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

Bảng 14: Giá trị TSCĐ hữu hình chủ yếu tại thời điểm 31/12/2015 *Đơn vị tính: đồng*

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
1	Nhà cửa vật kiến trúc	7.970.814.179	4.653.641.927	58,38%
2	Máy móc thiết bị	867.680.542	556.688.252	64,16%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	24.408.706.306	13.124.013.861	53,77%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	256.690.764	-	0,00%
5	Cây lâu năm	929.464.087	302.486.882	32,54%

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

6	TSCĐ khác	841.989.945	-	0,00%
Tổng cộng		35.275.345.823	18.636.830.922	58,38%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên

Giá trị TSCĐ hữu hình theo báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 30/06/2016 như sau:

Bảng 15: Giá trị TSCĐ hữu hình chủ yếu tại thời điểm 30/06/2016 Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
1	Nhà cửa vật kiến trúc	7.970.814.179	4.379.938.561	54,95%
2	Máy móc thiết bị	1.808.033.857	1.408.170.471	77,88%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	27.079.921.528	14.366.045.915	53,05%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	256.690.764	0	0,00%
5	Cây lâu năm	929.464.087	258.811.382	27,85%
6	TSCĐ khác	841.989.945	0	0,00%
Tổng cộng		38.886.914.360	20.412.966.329	52,49%

Nguồn: BCTC cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2016 đã được soát xét của CTCP Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên

❖ Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Năm 2015 Công ty thực hiện nộp tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê kể từ ngày 30/12/2014 tới 17/11/2060 cho diện tích đất thuê của khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng. Từ trước ngày 30/12/2014 diện tích đất thuê của khu công nghiệp Nam Tân Uyên hiện hữu và Nam Tân Uyên mở rộng đều được Công ty thực hiện nộp tiền thuê đất hàng năm theo thông báo hàng năm của cục thuế tỉnh Bình Dương.

Trong năm 2015 Công ty đã thực hiện cho thuê gắn kín khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng nên doanh thu năm 2015 tăng gần gấp hai (02) lần doanh thu năm 2014.

❖ Tài sản cố định vô hình

TSCĐ vô hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 là phần mềm máy tính với nguyên giá và khấu hao lũy kế là 117.736.675 đồng.

TSCĐ vô hình của Công ty tại thời điểm 30/06/2016 là phần mềm máy tính với nguyên giá và khấu hao lũy kế là 436.833.600 đồng.

Tổng diện tích đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng là 5.661.884,5 m², tập trung tại Tx.Tân Uyên, Bình Dương cụ thể như sau:

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**Bảng 16: Danh sách các lô đất Công ty đang quản lý và sử dụng**

I. KCN NAM TÂN UYÊN HIỆN HỮU						
STT	Số sổ	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng đất	Thời gian sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
1	BA 163117	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	116.893,9	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng
2	BA 163424	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	111.967,1	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng
3	BA 163425	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	333.104,5	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất cây xanh
4	BA 163730	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	4.015,2	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất các khu kỹ thuật
5	BA 163731	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	4.219,0	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất các khu kỹ thuật
6	BA 163733	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	99,5	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất các khu kỹ thuật
7	BA 163734	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	48.720,0	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng
8	BA 163735	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	87.564,4	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng công trình Hành chính và Dịch vụ
9	BA 163736	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	62.050,2	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng
10	BA 163737	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	23.927,3	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng công trình Hành chính và Dịch vụ
11	BA 163738	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	37.002,0	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng
12	BA 163739	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	158.961,2	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

13	BA 163740	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	18.736,4	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng
14	BA 163741	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	46.415,1	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng
15	BA 163742	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	15.900,1	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất các khu kỹ thuật
16	BA 163743	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	76.457,1	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng
17	BA 163744	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	98.226,1	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng
18	BA 163745	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	118.000,1	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng
19	BA 163746	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	77.394,3	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng
20	BA 163747	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	95.244,4	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng
21	BA 163748	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	166.234,6	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng
22	BA 163749	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	104.072,2	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng
23	BA 163752	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	107.590,4	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng
24	BA 163754	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	113.027,7	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng
25	BA 163755	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	111.383,6	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng
26	BA 163756	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	80.655,1	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng
27	BA 163757	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên,	92.249,9	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

		Bình Dương				tầng
28	BA 163758	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	96.127,6	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tầng
29	BA 163759	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	97.248,5	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tầng
30	BA 163760	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	97.220,1	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tầng
31	BA 163761	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	78.170,2	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tầng
32	BA 163778	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	50.437,0	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tầng
33	BA 163779	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	6.401,4	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tầng
34	BA 163780	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	5.236,6	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng công trình Hành chính và Dịch vụ
35	BA 163781	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	22.963,6	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng nhà máy, kho tầng
36	BA 163782	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	6.870,4	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất xây dựng công trình Hành chính và Dịch vụ
37	BA 163783	P.Khánh Bình, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	6.138,7	riêng	Đến ngày 01/7/2055	Đất các khu kỹ thuật
Tổng cộng			2.776.925,5			

II. KCN NAM TÂN UYÊN MỞ RỘNG

STT	Số sổ	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng đất	Thời gian sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
1	BA 674091	Xã Hội Nghĩa, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	113.589,0	riêng	Đến ngày 17/11/2060	Đất khu công nghiệp (SKK): Đất nhà máy công nghiệp ít ô

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

						nhiệm
2	BA 674092	P.Uyên Hưng, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	81.299,0	riêng	Đến ngày 17/11/2060	Đất khu công nghiệp (SKK): Đất nhà máy công nghiệp ít ô nhiễm
3	BA 674093	P.Uyên Hưng, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	148.359,0	riêng	Đến ngày 17/11/2060	Đất khu công nghiệp (SKK): Đất nhà máy công nghiệp ít ô nhiễm
4	BA 674094	Xã Hội Nghĩa, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	86.748,0	riêng	Đến ngày 17/11/2060	Đất khu công nghiệp (SKK): Đất nhà máy công nghiệp ít ô nhiễm
5	BA 674095	Xã Hội Nghĩa, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	117.882,0	riêng	Đến ngày 17/11/2060	Đất khu công nghiệp (SKK): Đất nhà máy công nghiệp ít ô nhiễm
6	BA 674096	P.Uyên Hưng, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	92.605,0	riêng	Đến ngày 17/11/2060	Đất khu công nghiệp (SKK): Đất nhà máy công nghiệp ít ô nhiễm
7	BA 674097	P.Uyên Hưng, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	233.888,0	riêng	Đến ngày 17/11/2060	Đất khu công nghiệp (SKK): Đất nhà máy

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

						công nghiệp ít ô nhiễm
8	BO 594597	P.Uyên Hưng, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	21.857,0	riêng	Đến ngày 17/11/2060	Đất khu công nghiệp (SKK) - Trạm xử lý nước thải
9	BK 033662	Xã Hội Nghĩa, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	7.143,0	riêng	Đến ngày 17/11/2060	Đất khu công nghiệp (SKK) - Trạm bơm tăng áp
10	BK 033665	P.Uyên Hưng, xã Hội Nghĩa, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	288.461,0	riêng	Đến ngày 17/11/2060	Đất khu công nghiệp (SKK) - Đất cây xanh
11	BK 033666	P.Uyên Hưng, xã Hội Nghĩa, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	327.062,0	riêng	Đến ngày 17/11/2060	Đất khu công nghiệp (SKK) - Đất giao thông
12	CB 886201	Xã Hội Nghĩa, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	101.452,0	riêng	Đến ngày 17/11/2061	Đất khu công nghiệp (Đất nhà máy công nghiệp ít ô nhiễm)
13	CB 886202	Xã Hội Nghĩa, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	88.634,0	riêng	Đến ngày 17/11/2062	Đất khu công nghiệp (Đất nhà máy công nghiệp ít ô nhiễm)
14	CB 886203	Xã Hội Nghĩa, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	72.682,0	riêng	Đến ngày 17/11/2063	Đất khu công nghiệp (Đất nhà máy công nghiệp ít ô nhiễm)

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

15	CB 886204	Xã Hội Nghĩa, Tx. Tân Uyên, Bình Dương	40.578,0	riêng	Đến ngày 17/11/2064	Đất khu công nghiệp (Đất dịch vụ kho vận)
16	CB 886205	Xã Hội Nghĩa, Tx. Tân Uyên, Bình Dương	23.010,0	riêng	Đến ngày 17/11/2065	Đất khu công nghiệp (Đất nhà máy công nghiệp ít ô nhiễm)
17	CB 886206	Xã Hội Nghĩa, Tx. Tân Uyên, Bình Dương	130.237,0	riêng	Đến ngày 17/11/2066	Đất khu công nghiệp (Đất nhà máy công nghiệp ít ô nhiễm)
18	CB 886207	Xã Hội Nghĩa, Tx. Tân Uyên, Bình Dương	107.700,0	riêng	Đến ngày 17/11/2067	Đất khu công nghiệp (Đất nhà máy công nghiệp ít ô nhiễm)
19	CB 886208	Xã Hội Nghĩa, Tx. Tân Uyên, Bình Dương	4.024,0	riêng	Đến ngày 17/11/2068	Đất khu công nghiệp (Đất nhà máy công nghiệp sạch)
20	CB 886209	Xã Hội Nghĩa, Tx. Tân Uyên, Bình Dương	155.615,0	riêng	Đến ngày 17/11/2069	Đất khu công nghiệp (Đất nhà máy công nghiệp sạch)
21	CB 886210	Xã Hội Nghĩa, Tx. Tân Uyên, Bình Dương	2.897,0	riêng	Đến ngày 17/11/2070	Đất khu công nghiệp (Đất công trình hành chính dịch vụ)
22	CB 886211	Xã Hội Nghĩa, Tx. Tân Uyên,	10.490,0	riêng	Đến ngày 17/11/2071	Đất khu công

12
T
I
Á
T
N
G
U
B
I
N

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

		Bình Dương				ngiệp (Đất công trình hành chính dịch vụ)
23	CB 886226	P.Uyên Hưng, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	51.272,0	riêng	Đến ngày 17/11/2072	Đất khu công nghiệp (Đất nhà máy công nghiệp ít ô nhiễm)
24	CB 886227	P.Uyên Hưng, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	74.759,0	riêng	Đến ngày 17/11/2073	Đất khu công nghiệp (Đất nhà máy công nghiệp ô nhiễm)
25	CB 886228	P.Uyên Hưng, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	79.387,0	riêng	Đến ngày 17/11/2074	Đất khu công nghiệp (Đất nhà máy công nghiệp ít ô nhiễm)
26	CB 886229	P.Uyên Hưng, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	117.488,0	riêng	Đến ngày 17/11/2075	Đất khu công nghiệp (Đất nhà máy công nghiệp ô nhiễm)
27	CB 886230	P.Uyên Hưng, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	29.988,0	riêng	Đến ngày 17/11/2076	Đất khu công nghiệp (Đất nhà máy công nghiệp ô nhiễm)
28	CB 886231	P.Uyên Hưng, Tx.Tân Uyên, Bình Dương	60.658,0	riêng	Đến ngày 17/11/2077	Đất khu công nghiệp (Đất nhà máy công nghiệp ô nhiễm)
29	CB 886232	P.Uyên Hưng, Tx.Tân Uyên,	16.300,0	riêng	Đến ngày 17/11/2078	Đất khu công

11/01/2018

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỜ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

		Bình Dương				ngiệp (Đất công trình hành chính dịch vụ)
30	CB 886233	P.Uyên Hưng, Tx. Tân Uyên, Bình Dương	14.066,0	riêng	Đến ngày 17/11/2079	Đất khu công nghiệp (Đất công trình hành chính dịch vụ)
31	CB 886234	P.Uyên Hưng, Tx. Tân Uyên, Bình Dương	33.606,0	riêng	Đến ngày 17/11/2080	Đất khu công nghiệp (Đất công trình hành chính dịch vụ)
32	CB 886235	P.Uyên Hưng, Tx. Tân Uyên, Bình Dương	11.440,0	riêng	Đến ngày 17/11/2081	Đất khu công nghiệp (Đất công trình hành chính dịch vụ)
33	CB 886236	P.Uyên Hưng, Tx. Tân Uyên, Bình Dương	35.253,0	riêng	Đến ngày 17/11/2082	Đất khu công nghiệp (Đất nhà máy công nghiệp sạch)
34	CB 886237	P.Uyên Hưng, Tx. Tân Uyên, Bình Dương	969,0	riêng	Đến ngày 17/11/2083	Đất khu công nghiệp (Đất nhà máy công nghiệp sạch)
35	CB 886238	P.Uyên Hưng, Tx. Tân Uyên, Bình Dương	103.322,0	riêng	Đến ngày 17/11/2084	Đất khu công nghiệp (Đất dịch vụ kho vận)
36	CB 886239	P.Uyên Hưng, Tx. Tân Uyên, Bình Dương	239,0	riêng	Đến ngày 17/11/2085	Đất khu công nghiệp (Đất cây xanh)
Tổng cộng			2.884.959,0			

Nguồn: Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 17: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016 ^(*)		Năm 2017 ^(**)	
		Kế hoạch	% tăng giảm 2016 so với 2015	Kế hoạch	% tăng giảm 2017 so với 2016
Vốn điều lệ (triệu đồng)	160.000	160.000	-	160.000	-
Doanh thu thuần (triệu đồng)	124.962	142.676	14,18	150.15	5,24
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	59.274	35.763	(39,66)	42.067	17,63
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	47,43	25,07	-	28,02	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	37,05	22,35	-	26,29	-
Cổ tức (%)	30	15	-	20	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên

Ghi chú:

- (*): Kế hoạch năm 2016, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua theo Nghị quyết số 02/2016/NQ-ĐHĐCĐ-NTC ngày 22/04/2016;
- (**): Kế hoạch năm 2017 do Công ty xây dựng và chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

12.2 Căn cứ để đặt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện sau:

- Công tác điều hành và tổ chức sản xuất:
 - ✓ Tăng cường sự chỉ đạo tập trung thống nhất; Duy trì và nâng cao năng lực bộ máy quản lý điều hành của Công ty theo hướng phân cấp, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước công ty và pháp luật của Nhà nước.
 - ✓ Thực hiện công tác định biên triệt để các Phòng ban và các tổ, đội.
 - ✓ Hoàn thiện quy chế tuyển dụng và chính sách đãi ngộ hợp lý nhằm thu hút nhân tài về làm việc cho công ty, xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV của Công ty nhằm thực hiện tốt các công tác kinh doanh, mời gọi đầu tư.

- Công tác đầu tư:

- ✓ Nghiên cứu và tính toán phân kỳ đầu tư dự án Khu công nghiệp mở rộng một cách hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế thị trường để đảm bảo hiệu quả đầu tư.
- ✓ Bên cạnh các hoạt động đầu tư vào các Công ty liên kết và các công ty khác có hiệu quả mà Công ty đã thực hiện trong những năm trước như: Công ty cổ phần Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, Công ty cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long, Công ty cổ phần Khu công nghiệp Dầu Giây, Công ty cổ phần Cao su Trường Phát, Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG, Công ty cổ phần VRG Đák Nông... Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu đầu tư hoặc góp vốn vào các dự án, lĩnh vực khác có lợi thế cạnh tranh và khả năng sinh lời cao nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.
- ✓ Tăng cường công tác quản lý đầu tư các dự án, thực hiện thủ tục trình tự đầu tư theo đúng các quy chế, quy định về quản lý đầu tư của Nhà nước và của Công ty.

- Công tác kinh doanh cho thuê lại đất và nhà xưởng xây sẵn:

- ✓ Xây dựng phương án kinh doanh của từng giai đoạn phù hợp với tình hình thị trường.
- ✓ Đẩy mạnh công tác kinh doanh, tiếp thị, mời gọi đầu tư, phân khúc thị trường, định vị khách hàng, công tác giới thiệu tiếp thị dự án, quảng bá sản phẩm, thực hiện các chính sách ưu đãi thu hút khách hàng phù hợp với từng thời kỳ.
- ✓ Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc khách hàng, đảm bảo tính ưu việt, xây dựng hình ảnh thương hiệu Khu công nghiệp Nam Tân Uyên ngày càng tốt hơn nữa, tạo niềm tin cho mọi khách hàng.

- Công tác quản lý kỹ thuật và chất lượng các công trình hạ tầng Khu công nghiệp:

- ✓ Nâng cao năng lực quản lý giám sát kỹ thuật, chất lượng công trình từ khâu thiết kế, lựa chọn VLXD, quản lý thi công... cho đến khâu hoàn thiện sản phẩm cuối cùng.
- ✓ Quản lý nghiêm việc thực hiện các quy trình quy phạm quản lý kỹ thuật chất lượng theo đúng quy định của Nhà nước và Bộ Xây dựng đối với các dự án xây dựng công trình;
- ✓ Lựa chọn các nhà thầu tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và thi công có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện dự án. Có biện pháp để quản lý chặt chẽ các nhà thầu trong việc triển khai thực hiện công tác quản lý kỹ thuật chất lượng và công tác lập hồ sơ nghiệm thu, thanh toán.
- ✓ Xây dựng và quản lý chặt chẽ các hợp đồng kinh tế, hợp đồng đã ký kết, hoàn tất các thủ tục nghiệm thu, thanh toán quyết toán theo đúng giai đoạn, đảm bảo tiến độ thi công và tạo điều kiện thuận lợi cho công trình sớm hoàn thành đưa vào sử dụng phục vụ cho công tác mời gọi, thu hút đầu tư.
- ✓ Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác kinh tế (hợp đồng, đơn giá, đấu thầu...) để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót và tồn tại.

- Công tác tài chính - Kế toán:

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- ✓ Tiếp tục quan hệ tốt với các cơ quan ban ngành của Nhà nước để có những hướng dẫn, vận dụng về cơ chế chính sách của Nhà nước đối với Công ty nhằm đem lại hiệu quả cao, đảm bảo duy trì mức cổ tức hàng năm cho các cổ đông.
 - ✓ Xây dựng quan hệ tốt, quan hệ đối tác chiến lược với các Ngân hàng, Công ty tài chính để nhận tài trợ vốn, đảm bảo nguồn lực phục vụ đầu tư cho các dự án.
 - ✓ Xây dựng các biện pháp quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả cao trong quá trình đầu tư xây dựng các dự án.
 - ✓ Sớm triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng dự án Khu Công nghiệp mở rộng đưa vào khai thác để đảm bảo quỹ đất sạch phục vụ cho công tác mời gọi đầu tư.
 - ✓ Thực hiện góp vốn vào các đơn vị kinh doanh có hiệu quả theo tiến độ đã cam kết và phù hợp với tình hình tài chính của công ty.
 - ✓ Chấp hành nghiêm chỉnh việc lập và thực hiện hệ thống kế hoạch tài chính theo đúng Quy chế tài chính của Công ty và của Nhà nước.
- Các biện pháp khác:
- ✓ Nắm vững các cơ chế, chính sách tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD, đặc biệt là các Luật, quy định mới ban hành và sửa đổi như Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Luật Lao động, Luật Bảo hiểm....
 - ✓ Phát huy sáng kiến, khen thưởng kịp thời những người làm tốt, nhằm khuyến khích động viên phong trào, xây dựng điển hình và nhân điển hình tiên tiến.
 - ✓ Tổ chức các phong trào văn hóa, thể thao sâu rộng trong Công ty và giao lưu với các địa phương, các đơn vị bạn nhân các ngày lễ lớn, tổ chức các cuộc giao lưu, thi đấu thể thao văn hóa phục vụ đời sống tinh thần cho CBCNV, chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

12.3 Kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên

Chỉ tiêu	Thực hiện trong 6 tháng đầu năm	Kế hoạch năm 2016	
		Giá trị	% hoàn thành kế hoạch
Vốn điều lệ (triệu đồng)	160.000	160.000	100%
Doanh thu thuần (triệu đồng)	62.647	142.676	43,91%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	32.528	35.763	90,95%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (%)	51,92	25,07	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau	20,33	22,35	-

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

thuế/vốn điều lệ (%)			
Cổ tức (%)	-	15%	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Nâng cao năng lực sản xuất theo hướng hiện đại hóa, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, phấn đấu trở thành một trong những Khu Công Nghiệp tốt nhất khu vực. Xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ chất lượng, đủ sức đáp ứng các yêu cầu của doanh nghiệp ngày càng tăng. Thực hiện tốt công việc, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe cộng đồng,...

Xây dựng Công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BAN KIỂM SOÁT

Bảng 18: Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, BKS tại 22/4/2016

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
A. Hội đồng quản trị			
1	Huỳnh Trung Trực	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Nguyễn Minh Hùng	Thành Viên HĐQT	Thành viên điều hành
3	Trương Văn Quanh	Thành Viên HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Huỳnh Kim Nhựt	Thành Viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	Đỗ Hữu Phước	Thành Viên HĐQT	Thành viên không điều hành
B. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng			
1	Nguyễn Minh Hùng	Tổng Giám đốc	
2	Huỳnh Hữu Tín	Phó Tổng Giám đốc	
3	Huỳnh Thoại Hưng	Phó Tổng Giám đốc	
5	Bồ Thanh Tuấn	Kế toán trưởng	
C. Ban kiểm soát			
1	Lê Khiết Tâm	Trưởng ban	
2	Nguyễn Thị Triều Tiên	Thành viên	
3	Trịnh Thế Sơn	Thành viên	

Nguồn: Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên

A. Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : **Huỳnh Trung Trực**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05/07/1957
- Nơi sinh : Tân Uyên, Bình Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 020140570 Ngày cấp: 18/09/2009
Nơi cấp: Công an Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : Số 7, đường 39, KP 5, P. Linh Đông, Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư Xây Dựng
- Quá trình công tác
 - Từ 1980 : Cán bộ - Phòng Xây Dựng cơ bản – Tổng cục cao su
 - Từ 10/1980 - 1985 : Cán bộ Phòng Xây Dựng – Công ty Cao Su Phú Riềng
 - Từ 1985 – 1989 : Phó Phòng – Phòng Xây Dựng cơ bản – Công ty Cao su Phú Riềng
 - Từ 1989 – 1995 : Q.Trưởng phòng – Trưởng phòng – Phòng Xây Dựng cơ bản – Công ty Cao su Phú Riềng
 - Từ 1995 – 3/1996 : Phó phòng Phòng Kỹ thuật – Công ty Cao su Phú Riềng
 - Từ 3/1996 – 8/1996 : Chuyên viên – phòng xây dựng cơ bản – Tổng Công ty Cao Su Việt Nam
 - Từ 8/1996 – 5/1998 : Phó phòng – phòng xây dựng cơ bản – Tổng công ty Cao Su Việt Nam
 - Từ 5/1998 – 3/1999 : Q.Trưởng phòng – Trưởng phòng – Phòng Xây dựng cơ bản- Tập đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam
 - Từ 3/1999 – 12/2012 : Trưởng phòng – Trưởng ban – Ban xây dựng cơ bản – Tổng công ty Cao Su Việt Nam – Tập đoàn Công Nghiệp Cao su Việt Nam
 - Từ 12/2012 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc Tập Đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam;
 - Từ 20/04/2010 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên;
 - Từ 2007 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cao su Bến Thành;
 - Từ 2010 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP VRG Đăk Nông
 - Từ 2013 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty KCN Cao su Bình Long
 - Từ 2015 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng
 - Từ 2016 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP gỗ MDF VRG Kiên Giang
- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên (Thành viên không điều hành)
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cao su Bến Thành;
Chủ tịch HĐQT Công ty CP VRG Đăk Nông;
Chủ tịch HĐQT Công ty KCN Cao su Bình Long;
Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Cao su Phú

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Riêng;
Chủ tịch HĐQT Công ty CP gỗ MDF VRG Kiên Giang;
Phó Tổng Giám Đốc Tập Đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân : 171.000 cổ phần, tương ứng chiếm 1,07% VDL Công ty
 - Số cổ phần đại diện sở hữu (đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam) : 2.467.049 cổ phần, tương ứng chiếm 15,42 % vốn điều lệ Công ty
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Nguyễn Thị Thanh Thủy (vợ) – Số CMND: 024206338, sở hữu 1.120.500 cổ phần (tương ứng chiếm 7,00% VDL)

2. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **Nguyễn Minh Hùng**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 09/09/1974
- Nơi sinh : Đồng Tháp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280498640 Ngày cấp: 22/01/2003
Nơi cấp: Công an Bình Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bến Tre
- Địa chỉ thường trú : 24/5 Khu 1, ấp 1, P.Tương Bình Hiệp, Tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác
 - Từ 1996-1997 : Công ty Thép Vina Kyoiei – Phiên dịch
 - Từ 1998 - 2001 : Hiệp hội Đầu tư tỉnh Bình Dương - Trợ lý Chủ tịch, phiên dịch
 - Từ 2002 - 2004 : Công ty IKEA – Thụy Điển - Chuyên viên dự án
 - Từ 2004 - 2005 : Prudential Bình Dương – Đại diện Kinh doanh
 - Từ 2005 - 2008 : Công ty CP KCN Nam Tân Uyên – Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh
 - Từ 2008 - 2011 : Công ty CP KCN Nam Tân Uyên – Phó Tổng

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Giám Đốc
- Từ 2011 đến nay : Công ty CP KCN Nam Tân Uyên – Tổng Giám đốc
 - Từ 28/04/2011 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP KCN Nam Tân Uyên (Thành viên điều hành)
 - Từ 4/2009 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP KCN Bắc Đồng Phú
 - Từ 2/2012 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty Cao su Trường Phát
 - Từ 5/2013 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP KCN Cao Su Bình Long
 - Chức vụ công tác hiện nay : Tổng giám đốc; kiêm nhiệm: Thành viên HĐQT Công ty CP KCN Nam Tân Uyên
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty CP KCN Bắc Đồng Phú;
Thành viên HĐQT Công ty Cao su Trường Phát;
Thành viên HĐQT Công ty CP KCN Cao Su Bình Long.
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân : 132.000 cổ phần, tương ứng chiếm 0,83% VDL Công ty
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Bà Nguyễn Kim Phượng Các (vợ) – Số CMND 023752322, sở hữu: 10.000 cổ phần (tương ứng chiếm 0,06% VDL); Bà Phan Thị Long (mẹ) – Số CMND 280046462 sở hữu: 400.000 cổ phần (tương ứng chiếm 2,50% VDL)

3. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **Trương Văn Quanh**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 07/05/1959
- Nơi sinh : Bình Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280292921 Ngày cấp: 18/03/2003
Nơi cấp: Công an Bình Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Phước Hòa, huyện Phú Giao, tỉnh Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : Xã Phước Hòa, huyện Phú Giao, tỉnh Bình Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh Tế
- Quá trình công tác
 - Từ 04/1975 – 06/1976 : Trưởng ban thông tin áp, Phó Bí thư Chi Đoàn
 - Từ 06/1976 – 05/1982 : Thường trực xã đoàn, Thư ký văn phòng Chi bộ xã
 - Từ 06/1978 – 05/1982 : Nhân viên phòng Tổ chức lao động tiền lương, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty Cao su Phước Hòa
 - Từ 06/1982 – 10/1988 : Cán bộ tổng hợp văn phòng Công ty – Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy công ty, Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty Cao su Phước Hòa
 - Từ 10/1988 – 12/1997 : Ủy viên Ban thường vụ đảng ủy, Chủ tịch công đoàn Công ty Cao su Phước Hòa
 - Từ 11/1988 - 03/2004 : Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Công ty Cao su Phước Hòa
 - Từ 04/2004 – 02/2008 : Phó Bí thư Đảng ủy – Phó giám đốc Công ty Cao su Phước Hòa
 - Từ 03/2008 – 04/2014 : Thành viên HĐQT, Phó Bí thư Đảng ủy – Phó giám đốc Công ty Cao su Phước Hòa
 - Từ 05/2014 đến nay : Thành viên HĐQT, Bí thư Đảng ủy – Phó Giám đốc Công ty Cao su Phước Hòa
 - Từ 28/04/2011 đến nay : Thành viên HĐQT – Công ty CP KCN Nam Tân Uyên
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT Công ty CP KCN Nam Tân Uyên (Thành viên không điều hành)
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Thành viên HĐQT, Bí thư Đảng ủy – Phó Giám đốc Công ty Cao su Phước Hòa
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 77.200 cổ phần, tương ứng chiếm 0,48% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Không có

4. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **Huỳnh Kim Nhựt**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13/08/1973

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Nơi sinh : Bình Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280579997 Ngày cấp: 20/06/2012
Nơi cấp: Công an Bình Dương.
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : P.Tân Định, TX.Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : P.Tân Định, TX.Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế nông nghiệp
- Quá trình công tác
 - Từ 04/1996 – 08/1998 : Nhân viên phòng kỹ thuật Công ty cao su Phước Hòa
 - Từ 09/1998 – 10/2004 : Nhân viên phòng kế hoạch vật tư Công ty Cao su Phước Hòa
 - Từ 11/2014 – 04/2009 : Phó phòng kế hoạch vật tư Công ty Cao su Phước Hòa
 - Từ 03/2008 – 07/2012 : Thư ký HĐQT Công ty Cao su Phước Hòa
 - Từ 05/2009 – 03/2014 : Chánh văn phòng Công ty cao su Phước Hòa, kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP KCN Tân Bình (Từ 05/2012)
 - Từ 04/2014 đến nay : Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc Công ty CP KCN Tân Bình
 - Từ 12/2012 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cao su Phước Hòa
 - Từ 28/04/2011 đến nay : Thành viên HĐQT – Công ty CP KCN Nam Tân Uyên
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT – Công ty CP KCN Nam Tân Uyên (Thành viên không điều hành)
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cao su Phước Hòa ; TV HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty CP KCN Tân Bình
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 20.500 cổ phần, tương ứng chiếm 0,13% vốn điều lệ Công ty

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Không có

5. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **Đỗ Hữu Phước**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/12/1968
- Nơi sinh : Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 024677485 Ngày cấp 11/05/2009
Nơi cấp: Công an Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tây Sơn – Bình Định
- Địa chỉ thường trú : 67/53A Hoàng Hoa Thám, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kỹ Thuật
- Quá trình công tác
 - Từ 1998 - 2003 : Công ty Cao su Chur sê
 - Từ 2003 đến nay : Tập đoàn Công Nghiệp Cao su Việt Nam
 - Từ 22/04/2016 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP KCN Nam Tân Uyên
 - Từ 2015 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP VRG Bảo Lộc
 - Từ 2015 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khu Công Nghiệp Hồ Nai
 - Từ 2015 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị
 - Từ 2015 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng và Tư vấn Đầu tư
 - Từ 2015 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP VRG Phú Yên
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP KCN Nam Tân Uyên (Thành viên không điều hành)
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty CP VRG Bảo Lộc;
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khu Công Nghiệp

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Hồ Nai;

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng và Tư vấn Đầu tư;

Thành viên HĐQT Công ty CP VRG Phú Yên.

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 55.000 cổ phần, tương ứng chiếm 0,34% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu (đại diện phần vốn cho Tập đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam) : 799.951 cổ phần, tương ứng chiếm 5% vốn điều lệ Công ty
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Không có

B. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

1. Tổng Giám đốc: Nguyễn Minh Hùng

Lý lịch đã được trình bày ở mục A.2

2. Phó Tổng Giám đốc:

- Họ và tên : **Huỳnh Hữu Tín**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/10/1971
- Nơi sinh : Biên Hòa, Đồng Nai
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280879680 Ngày cấp 12/12/2014
Nơi cấp: Công an Bình Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú : P.Phú Hòa, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - Từ 1990 – 1995 : Kế toán Nông trường Cao Su Phước Vĩnh

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Từ 1996 - 2001 : Kế toán Nông trường Cao su Hưng Hòa
- Từ 12/2014 – 11/2014 : Nhân viên P.Kế toán Công ty CP Cao su Phước Hòa
- Từ 2004 đến 2005 : Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty CP Cao su Phước Hòa
- Từ 2005 – 2006 : Phó phòng Kế toán Công ty CP KCN Nam Tân Uyên
- Từ 2006 – 11/2010 : Kế toán trưởng Công ty CP KCN Nam Tân Uyên
- Từ 11/2010 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP KCN Nam Tân Uyên
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP KCN Nam Tân Uyên
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty CP KCN Dầu Giây, Thành viên HĐQT Công ty CP KCN Tân Bình, Thành viên BKS Công ty CP KCN Cao Su Bình Long, Thành viên BKS Công ty CP Đầu tư Sài Gòn VRG.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 482.920 cổ phần, tương ứng chiếm 3,02% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Không có

3. Phó Tổng Giám đốc:

- Họ và tên : **Huỳnh Thoại Hưng**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 22/01/1958
- Nơi sinh : Cần Giuộc – Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 290994153 Ngày cấp: 27/12/2006
Nơi cấp: Công an Tây Ninh
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Cần Giuộc – Long An
- Địa chỉ thường trú : Bến Mương – Thạnh Đức – Gò Dầu – Tây Ninh

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây Dựng
- Quá trình công tác
 - Từ 04/05/1981 : Công tác tại Tổng Công ty Cao su Việt Nam
 - Từ 22/05/1981 – 1985 : Công tác tại phòng xây dựng Công ty Cao su Tây Ninh
 - Năm 1988 : Phó Giám Đốc Xí nghiệp Xây dựng – Công ty Cao su Tây Ninh
 - Từ Tháng 2/1989 : Quyền Trưởng phòng Xây dựng – Công ty Cao su Tây Ninh
 - Từ Tháng 5/1991 : Trưởng phòng Xây dựng - Công ty Cao su Tây Ninh
 - Từ Tháng 5/1994 : Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng – Công ty cao su Tây Ninh
 - Từ Tháng 3/2005 : Rút về phòng Xây dựng Công ty Cao su Tây Ninh chờ phân công
 - Từ Tháng 11/2006 : Trưởng phòng kế hoạch – xây dựng Công ty Cao su Tây Ninh – Kongpomthom
 - Từ Tháng 3/2007 : Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng Công ty CP KCN Nam Tân Uyên
 - Từ Tháng 8/2010 : Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP KCN Nam Tân Uyên
 - Từ 16/08/2010 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP KCN Nam Tân Uyên
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP KCN Nam Tân Uyên
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty CP KCN Bắc Đồng Phú
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 24.000 cổ phần, tương ứng chiếm 0,15% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Không có

4. Kế toán trưởng

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Họ và tên : **Bồ Thanh Tuấn**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 21/12/1977
- Nơi sinh : Xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280603725 Ngày cấp: 30/08/2005
Nơi cấp: Công an Bình Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : Tổ 4, Ấp Bào Gốc, xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ngành Kế toán – Kiểm toán
- Quá trình công tác
 - Từ 15/03/2005 – 31/10/2006 : Nhân viên Phòng Tài chính – Kế toán
 - Từ 01/11/2006 – 31/12/2011 : Phó Phòng Tài Chính – Kế toán
 - Từ 01/01/2012 – 05/06/2012 : Quyền Kế toán trưởng
 - Từ 06/06/2012 đến nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần KCN Nam Tân Uyên
- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần KCN Nam Tân Uyên
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Trường Phát, Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Bắc Đồng Phú, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần VRG Đắk Nông
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 32.460 cổ phần, tương ứng chiếm 0,20% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Không có

C. Ban kiểm soát

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : **Lê Khiết Tâm**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/11/1976
- Nơi sinh : Tân Uyên – Bình Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280621185 Ngày cấp: 28/02/2006
Nơi cấp: Công an Bình Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đức Phổ - Mộ Đức – Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : Ấp 5 – Xã Hội Nghĩa – Thị xã Tân Uyên – Bình Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh Tế - ngành Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác
 - Từ 1996 - 2000 : Học tại trường Đại học Kinh tế TP.HCM- ngành Tài chính Kế toán
 - Từ 08/2001 – 04/2006 : Nhân viên phòng Tổ chức lao động tiền lương Nông trường Hội Nghĩa – Thuộc CTCP Cao su Phước Hòa
 - Từ 04/2006 – 07/2012 : Trợ lý kế toán – Kiêm nhiệm Phó Chủ tịch Công Đoàn – Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở - Nông trường Hội Nghĩa – Thuộc CTCP Cao su Phước Hòa;
 - Từ 07/2012 – 04/2015 : Trưởng phòng Kế hoạch – Xây dựng cơ bản – Kiêm nhiệm Chủ tịch Công đoàn cơ sở - Công ty TNHH MTV Cao su Phước Hòa – Đắc Lắc - là đơn vị trực thuộc CTCP cao su Phước Hòa.
 - Từ 04/2015 – 05/2016 : Kế toán trưởng – Công ty TNHH MTV Cao su Phước Hòa Đắc Lắc – là đơn vị trực thuộc CTCP
 - Từ 06/2016 đến nay : Cao su Phước Hòa
Trưởng ban kiểm soát – chuyên trách tại Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên
- Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần KCN Nam Tân Uyên
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 2.160 cổ phần, tương ứng chiếm 0,013% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không có

2. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **Nguyễn Thị Triều Tiên**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 17/05/1984
- Nơi sinh : Đồng Nai
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280814184 Ngày cấp: 20/05/2008
Nơi cấp: Công an Bình Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Uyên Hưng, Tân Uyên, Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : Khu phố 8, P.Uyên Hưng, TX.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - Từ 2004 – 02/2009 : Nhân viên Kế toán tại Công ty TNHH Du lịch Tân Hoàng Cầu
 - Từ 03/2009 – 03/2014 : Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán CTCP KCN Nam Tân Uyên
 - Từ 04/2014 – 04/2015 : Phó phòng Tài chính – Kế toán CTCP KCN Nam Tân Uyên
 - Từ 04/2015 đến nay : Phó phòng Tài chính – Kế toán CTCP KCN Nam Tân Uyên, kiêm nhiệm TV Ban Kiểm soát
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó phòng Tài chính – Kế toán, kiêm nhiệm TV Ban Kiểm soát CTCP KCN Nam Tân Uyên
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Thành viên BKS – Công ty CP KCN Tân Bình
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 12.500 cổ phần, tương ứng chiếm 0,078% vốn điều lệ Công ty



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Không có

3. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **Trịnh Thế Sơn**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11/06/1986
- Nơi sinh : Đồng Tháp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 341310014 Ngày cấp 05/07/2002
Nơi cấp: Công an Đồng Tháp
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 51 Tinh lộ 854 xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng Cầu đường
- Quá trình công tác
 - Từ 01/2009 – 2/2012 : Công ty CP Tư vấn thiết kế Giao Thông vận tải Phía Nam
 - Từ 3/2012 đến nay : Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam
 - Từ 2015 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP VRG Đắc Nông
 - Từ 22/04/2016 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát CTCP KCN Nam Tân Uyên
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát CTCP KCN Nam Tân Uyên
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty CP VRG Đắc Nông
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 5.000 cổ phần, tương ứng chiếm 0,031% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Không có

D. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

06
SỞ
CỔ
CÓ
M
UYÊN

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo.

Hiện tại thành viên Ban kiểm soát Công ty có thành viên nắm chức vụ tại phòng Tài chính – Kế toán Công ty, chưa phù hợp quy định của Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính, Công ty cam kết sẽ cố gắng kiện toàn lại Ban kiểm soát theo đúng quy định.

Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn; Tuyển nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp theo ngành nghề Công ty đã, đang và sẽ hoạt động, đặc biệt trẻ hóa lực lượng lao động có kết hợp với một số cán bộ, nhân viên có trình độ, có năng lực công tác, kinh nghiệm làm việc.

Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và ngược lại có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao.

Công ty thực hiện cơ cấu tổ chức Bộ máy quản lý với cơ cấu chức năng của từng phòng ban gọn nhẹ. Bên cạnh đó, Công ty sẽ thực hiện sắp xếp lại nhân sự của mỗi phòng ban vừa phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh vừa tối ưu hóa tính hiệu quả của mô hình hoạt động.

Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBCNV phát huy sáng tạo trong công việc.

Thực hiện nghiêm túc Điều lệ của Công ty cổ phần.

III. PHỤ LỤC

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 – 30/06/2016 đã được soát xét;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

12
3 T
H A
G N
N I
1-T.5

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Bình Dương, ngày 06 tháng 12 năm 2016

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP NAM TÂN UYÊN *Quan*



Nguyễn Minh Hùng

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH TP.HCM *Minh Tuấn*



Tống Minh Tuấn

